

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Hiệp
Ông Nguyễn Văn Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS, ngày 29/8/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Vẹn T (Vẹn), sinh ngày 15/8/2000; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): không 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (c) và bà Nguyễn Thị Kiều N (s); A, chị em ruột có 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004; vợ: Thạch Thảo (đã ly hôn), con: Thạch Kim T1, sinh năm 2020; Tiền sự: không; tiền án: 01 lần. ngày 30/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã xét xử Nguyễn Văn Vẹn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, xử phạt 02 năm 03 tháng tù (Bản án số 12/2022/HS-ST, ngày 30/12/2022), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/10/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2025 cho đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam huyện T, Trại tạm giam số 2, Công an thành phố C (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Việt T3, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

+ Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Hoài T4, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình sinh sống bị cáo thường xuyên chửi và đánh mẹ ruột của bị cáo là bà Nguyễn Thị Kiều N (chị ruột bà T2) nên bà T2 bức xúc la bị cáo T3 nên bị cáo và bà T2 phát sinh mâu thuẫn. Vào ngày 27/02/2025 và ngày 01/5/2025 bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T đã 02 lần đánh bà Nguyễn Thị T2 để gây thương tích, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 27/02/2025, bị cáo T có qua nhà bà T2 để xin cơm ăn, khi vào nhà bị cáo có hỏi bà T2 ăn cơm với gì, thì bà T2 nói có món đậu que xào, bị cáo hỏi đậu que xào với gì thì bà T2 nói xào không, lúc này bị cáo T bức tức và nói “tôi giết bà với bà N”, khi nghe T hăm dọa bà T2 đi về phía bờ sông để đồ rác đồng thời có nói với bị cáo T là “mày đánh mẹ mày được chứ mày giám đánh tao không?” lúc này bị cáo T bức tức chạy ra trước sân lấy cây trang cào lúa (có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) đánh trúng vào vùng đầu của bà T2 01 cái gây thương tích. Lúc này, bà T2 la lên thì con ruột bà T2 là anh Trần Việt T3 từ trong nhà chạy ra sân thì thấy bị cáo T3 đang cầm cây trang cào lúa trên tay, anh Trần Việt T3 chạy đến chỗ của bị cáo thì bị cáo ném bỏ cây trang cào lúa xuống đất rồi bỏ chạy nên anh Việt T3 không đuổi theo bị cáo nữa mà quay lại đưa bà T2 đến Trung tâm Y tế huyện T để điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 98/KLTTCT-TTPYST ngày 24/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh S:

* Các kết quả chính: Vết thương đang đóng vảy (mày) vùng đỉnh trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (Hai phần trăm).

* Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T2 tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Kết luận khác: Không xác định được vật gây thương tích. Tổn thương nằm

ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Vụ thứ hai: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/5/2025 bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T có kêu bà Nguyễn Thị Kiều N (mẹ ruột bị cáo) “bà tám ơi, bà tám ơi” nhưng không có người nào trả lời, lúc này bị cáo T thấy bà Nguyễn Thị T2 đang nằm võng ngủ trước nhà của bà T2, bị cáo T nhớ lại sự việc bà T2 chửi bị cáo vào ngày 27/02/2025 nên bị cáo đã đi nhặt đoạn gỗ dài khoảng 02m rồi đến chỗ bà T2 nằm ngủ đánh bà T2 trúng vào vùng đầu và lưng của bà T2 làm đoạn gỗ gãy làm hai, bà T2 la lên “T đánh tao, T đánh tao” lúc này bị cáo T ném bỏ một đoạn gỗ, trên tay cầm đoạn gỗ còn lại tiếp tục đánh bà T2 nhưng bà T2 dùng tay đỡ được, được một lúc thì bị cáo T dùng đánh bà T2 và nhặt một đoạn gỗ còn lại đi về nhà, khi đi ngang nhà ông Nguyễn Hồng K thì T ném 02 đoạn gỗ xuống sông rồi bỏ đi. Một lúc sau, anh Trần Việt T3 về nhà thì thấy bà T2 bị chảy máu ở tay trái nên hỏi thì được bà T2 cho biết bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T đã gây thương tích cho bà T2.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 174/KLTTCT-TTPYST ngày 26/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh S:

* Các kết quả chính:

- Sẹo vùng thái dương bên trái, kích thước nhỏ. Căn cứ Bảng 1, C, Mục 1.1, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

- Sẹo cẳng tay bên trái, kích thước nhỏ. Căn cứ Bảng 1, C, Mục 1. 1, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).

* Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T2 tại thời điểm giám định là 02% áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Kết luận khác: Tổn thương vùng thái dương bên trái nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng; tổn thương vùng thái dương bên trái có đặc điểm do vật tày gây ra nên tổn thương cẳng tay trái không xác định được vật gây thương tích.

Ngày 28/02/2025 và ngày 06/5/2025, bà Nguyễn Thị T2 có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

+ 01 đĩa DVD-R 4.7GB màu trắng trên đĩa có chữ up to 16Xspeed bên trong chứa 01 đoạn Video (đã được niêm phong) kèm theo hồ sơ.

+ 01 cây trang cào lúa cán bằng gỗ dài 2,3m, đường kính rộng 12cm, đường kính hẹp 10cm, lưỡi bằng kim loại, hình than, cao 17cm, cạnh ngắn dài 41cm, cạnh dài 45cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị cáo Nguyễn Văn Dện T5 về tội “Cố ý gây thương tích” để tiến hành điều tra làm rõ vụ án. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Dện T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận thương tích của bà Nguyễn Thị T2 là do bị báo gây ra.

Tại bản cáo trạng số 12/ CT-VKS ngày 13/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân

dân Khu vực 7-Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ để xét xử bị cáo: Nguyễn Văn Vẹn T (Vẹn) về tội “có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Cần Thơ trong phần luận tội và tranh luận đã viện dẫn điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại bà Nguyễn Thị T2 với lỗi cố ý trực tiếp gây tổn hại sức khỏe cho bị hại 02 lần vào ngày 27/02/2025 với thương tích là 02% và ngày 01/5/2025 là 02% là các tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T về tội “Có ý gây thương tích”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Có ý gây thương tích”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 cây trang cào lúa cán bằng gỗ, đường kính rộng 12cm, đường kính hẹp 12cm, lưỡi bằng kim loại, hình than, cao 17cm, cạnh ngắn dài 41cm, cạnh dài 45cm.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của người bị hại bà Nguyễn Thị T2: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên về mức đề nghị của khung hình phạt đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Hồng K, chị Nguyễn Thị Hoài T4 và bà Nguyễn Thị Kiều N vắng mặt xét xử. Xét thấy: Việc vắng mặt của

những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên theo quy định.

[4] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh diễn lại hành vi, lời khai của bị hại và người làm chứng cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T thường hay chửi mẹ của bị cáo (mẹ của bị cáo là chị ruột của người bị hại bà Nguyễn Thị T2) nên bà T2 hay la bị cáo T, từ đó thường hay phát sinh mâu thuẫn.

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/02/2025, bị cáo Nguyễn Văn Vẹn T có hành vi lấy cây trang cào lúa (có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại) đánh trúng vào vùng đầu của bà Nguyễn Thị T2 01 cái gây nên tỷ lệ thương tích là 02%. Đến ngày 01/5/2025, vào lúc 14 giờ 30 phút bị cáo T tiếp tục dùng một đoạn gỗ dài khoảng 02m đánh vào vùng đầu, lưng đối với bà T2 đang nằm ngủ trên võng gây nên tỷ lệ thương tích cho bà T2 là 02%.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác trái pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo dùng cây trang cào lúa lưỡi bằng kim loại và đoạn cây gỗ gây thương tích cho bị hại thuộc loại hung khí nguy hiểm và việc bị cáo gây thương tích cho bị hại vào ngày 27/02/2025 (tỷ lệ thương tích 02%) và ngày 01/5/2025 (tỷ lệ thương tích 02%) là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, nên Cáo trạng xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án tương xứng đối với bị cáo để làm gương cho người khác.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là vào ngày 30/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đã xét xử Nguyễn Văn Vẹn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù (Bản án số 12/2022/HS-ST, ngày 30/12/2022), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/10/2024, chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tiền sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm

của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây trang cào lúa cán bằng gỗ, đường kính rộng 12cm, đường kính hẹp 12cm, lưỡi bằng kim loại, hình than, cao 17cm, cạnh ngắn dài 41cm, cạnh dài 45cm.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vện T (Vện) phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vện T (Vện) 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 02/5/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây trang cào lúa cán bằng gỗ, đường kính rộng 12cm, đường kính hẹp 12cm, lưỡi bằng kim loại, hình than, cao 17cm, cạnh ngắn dài 41cm, cạnh dài 45cm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại

theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ
(Cơ quan điều tra, Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- Phòng THADS KV7 – Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Đua